**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ**
Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.
☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn - dbthuyvan@gmail.com

# BẢN TIN DỰ BÁO DIỄN BIẾN THỦY TRIỀU 5 NGÀY

*Bản tin số : 266/2016*

*Thứ Năm ngày 22 tháng 9 năm 2016*
*( Ngày 22 tháng 08 năm BÍNH THÂN )*

## SỐ LIỆU THỰC ĐO

| Lượng mưa (mm) | | Mực nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 21/09/2016 | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trạm | từ 7h 21/09 đến 7h 22/09 | Hồ chứa | Sông | Tỉnh | Mực nước (m) | Lưu lượng về hồ ($m^3/s$) | Lưu lượng chạymáy ($m^3/s$) | Lưu lượng xả ($m^3/s$) | Mưa (mm) |
| Mạc Đĩnh Chi | 34.2 | Trị An | Đồng Nai | Đồng Nai | 56.79 | 676.0 | 304.0 | 0.0 | - |
| Tân Sơn Hòa | 18.2 | Thác Mơ | Bé | Bình Phước | 206.40 | 272.0 | 70.0 | 0.0 | |
| Củ Chi | 23.3 | Sr.P.Miêng | Bé | Bình Phước | 71.77 | 79.5 | 82.8 | 0.0 | |
| Hóc Môn | 27.0 | Dầu Tiếng | Sài Gòn | Tây Ninh | 20.37 | 187.2 | - | 0.0 | |
| Nhà Bè | 21.1 | | | | | | | | |
| Cần Giờ | 55.0 | | | | | | | | |
| Bình Chánh | 23.0 | | | | | | | | |

### Mực nước ngày 21/09/2016 ( m )

| Trạm | Sông | Đỉnh triều | | | | Chân triều | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu | Biển Đông | 3.97 | 4.15 | 3.78 | 17.15 | 2.09 | 23.15 | 0.98 | 10.45 |
| Tân An | V.Cỏ Tây | 1.22 | 8.00 | 1.22 | 20.00 | -0.30 | 3.00 | -0.48 | 15.00 |
| Bến Lức | V.Cỏ Đông | 1.15 | 7.00 | 1.10 | 20.00 | -0.61 | 2.00 | -0.84 | 15.00 |
| Gò Dầu Hạ | V.Cỏ Đông | 0.78 | 10.00 | 0.79 | 23.00 | 0.33 | 5.00 | 0.28 | 18.00 |
| Biên Hòa | Đồng Nai | 1.66 | 8.00 | 1.58 | 20.00 | -0.54 | 3.00 | -0.85 | 16.00 |
| Thủ Dầu Một | Sài Gòn | 1.35 | 8.00 | 1.32 | 21.00 | -0.08 | 3.00 | -0.58 | 15.00 |
| Dầu Tiếng | Sài Gòn | 1.20 | 12.00 | 1.20 | 2.00 | 0.30 | 8.00 | 0.02 | 20.00 |
| Phú An | Sài Gòn | **1.41** | 7.00 | **1.33** | 20.30 | -0.81 | 1.30 | -1.35 | 14.00 |
| Nhà Bè | K.Đồng Điền | **1.44** | 6.00 | **1.34** | 19.00 | -1.10 | 0.00 | -1.66 | 13.00 |

*Ghi chú :* ***- Mực nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ***
***( * ) : không có số liệu***
***( - ) : không mưa***

***- Cấp báo động tại trạm Phú An:*** **BĐ I : 1.30 m** | **BĐ II : 1.40 m** | **BĐ III : 1.50 m**

## MỰC NƯỚC DỰ BÁO (m)

| Trạm | Ngày | Đỉnh triều | | | | Chân triều | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện | Mực nước | giờ x.hiện |
| **Phú An** | 22/09 | 1.28 | 7.30 | 1.17 | 21.30 | **-0.64** | 2.00 | **-1.40** | 15.30 |
| | 23/09 | 1.15 | 9.00 | 1.08 | 22.30 | **-0.35** | 2.30 | **-1.46** | 16.30 |
| | 24/09 | 1.01 | 10.00 | 1.06 | 23.30 | **-0.04** | 3.00 | **-1.43** | 17.30 |
| | 25/09 | 0.87 | 11.00 | **ct** | ct | 0.10 | 3.30 | **-1.45** | 18.30 |
| | 26/09 | 0.76 | 12.00 | 1.09 | 1.00 | 0.07 | 4.00 | **-1.40** | 19.30 |
| **Nhà Bè** | 22/09 | 1.28 | 7.00 | 1.19 | 20.00 | **-0.80** | 1.00 | **-1.70** | 14.30 |
| | 23/09 | 1.14 | 8.00 | 1.05 | 21.00 | **-0.51** | 1.30 | **-1.75** | 15.30 |
| | 24/09 | 0.99 | 9.00 | 1.03 | 22.30 | **-0.13** | 2.00 | **-1.67** | 16.30 |
| | 25/09 | 0.83 | 10.00 | **ct** | ct | 0.09 | 2.30 | **-1.62** | 17.30 |
| | 26/09 | 0.74 | 11.00 | 1.05 | 0.30 | **0.05** | 3.00 | **-1.45** | 18.30 |

*Nhận xét :* *Mực nước cao nhất ngày trên các sông rạch TpHCM xuống theo triều trong 5 ngày tới.*

*Dự báo viên :* *Hoàng Lê Nhung, Trần Thị Sen*

*Người duyệt :* *Trần Đình Phương*